

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 11-3-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Thanh Long.

Ông Nguyễn Văn Xuôi.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Phạm Pha T, sinh năm 1988, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1952; Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1985.

Tiền án: 00. Tuy nhiên vào ngày 11/01/2005 bị cáo Phạm Pha T bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

- Tiền sự: 01. Ngày 24/4/2018 bị cáo Phạm Pha T bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, ngày 19/3/2019 chấp hành xong. Đến ngày 13/7/2020 bị cáo tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Phạm Pha T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 02/10/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Pha T: Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1952. Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Pha T: ông Nguyễn Tấn L Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Thủy T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: ông Võ Văn Chí H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 7 năm 2020, Công an xã Đ, huyện C nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc đối tượng Phạm Pha T, sinh năm 1988, cư trú ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, Công an xã Đ kết hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành kiểm tra phát hiện trên kệ gỗ trong phòng ngủ của Phạm Pha T có 01 túi nylon màu trắng, loại túi vuốt có viền màu xanh, kích thước 3,5cm x 5,5cm bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Qua làm việc Phạm Pha T khai nhận tinh thể màu trắng được chứa trong túi nylon mà cơ quan điều tra thu giữ là ma túy đá, do Pha T mua ở thành phố H với giá 500.000 đồng để sử dụng và đã sử dụng được 01 phần.

Tại kết luận giám định số: 262/KLGD, ngày 16/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Khối lượng 0.4355 gam.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 276/2020/KLGD ngày 06/11/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Phạm Pha T như sau:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng chất gây ảo giác (F16.71-ICD10).

+ Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ:

+ 01 túi nylon màu trắng, loại vuốt viền màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

+ 01 đoạn ống nhựa hình cong, một đầu được gắn với ống nhựa màu đỏ trắng.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Pha T khai nhận vào đầu tháng 7 năm 2020 do muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84AL-013.97 do bà Võ Thị Thủy T, sinh năm 1971, nơi cư trú ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh đứng tên chủ sở hữu (bà T là chị cùng mẹ khác cha với Pha

T), đến thành phố H gặp một người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ mua 500.000 đồng ma túy đá mang về nhà cất trên kệ gỗ trong phòng ngủ. Đến ngày 13 tháng 7 năm 2020 bị cáo lấy ma túy đá đã mua ra sử dụng một phần, số ma túy còn lại bị cáo để trên kệ gỗ trong phòng ngủ, sau đó bị Công an phát hiện lập biên bản.

Qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể phát hiện Phạm Pha T dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Pha T với số tiền 750.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, truy tố bị cáo Phạm Pha T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Pha T hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã bắt quả tang bị cáo Phạm Pha T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,4355 gam, nhằm mục đích sử dụng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Pha T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo tạm giam.

Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo Phạm Pha T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Pha T: Thống nhất bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phạm Pha T về tội tàng trữ trái pháp chất ma túy là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét bị cáo mua ma túy về để sử dụng chứ không có gây thiệt hại cho bất cứ ai, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối, bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có công việc và nơi cư trú ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 32, Điều 36 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt cho bị cáo từ hình phạt tù sang cải tạo không giam giữ từ 06 tháng đến 03 năm, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa vẫn bảo lưu quan điểm không có ý kiến tranh luận. Lời nói cuối cùng của bị cáo Phạm Pha T xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Võ Thị Thủy T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, riêng ông Võ Văn Chí H là người làm chứng không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án tiến hành niêm yết là phù hợp với quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, bản kết luận giám định số: 262/KLGĐ, ngày 16/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Phạm Pha T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Phạm Pha T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Pha T là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, khả năng tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, ảnh hưởng sự duy trì nòi giống mà còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có nghề nghiệp và công việc ổn định để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng không chí thú làm ăn mà tự đưa bản thân vào con đường nghiện ngập và vi phạm pháp luật. Cụ thể vào khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã bắt quả tang bị cáo Phạm Pha T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,4355 gam, nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo có nhân thân xấu, trước đó vào ngày 11/01/2005 bị cáo Phạm Pha T bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã

được xóa án tích; 01 tiền sự: Ngày 24/4/2018 bị cáo Phạm Pha T bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, ngày 19/3/2019 chấp hành xong. Đến ngày 13/7/2020 bị cáo tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đáng lẽ bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, chí thú làm ăn nhưng bị cáo không biết sửa chữa, chỉ vì nhu cầu lợi ích cá nhân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Phạm Pha T rất xem thường pháp luật và thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

[5]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[6] Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm và tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần thiết phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối, bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là căn cứ áp dụng điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời bào chữa cho bị cáo Phạm Pha T là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Pha T, do không biết rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chưa làm việc được, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với bà Võ Thị Thủy T, khi bà cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 84AL-013.97 là tài sản do bà đứng tên quyền sở hữu, để bị cáo làm phương tiện đi lại, bản thân bà T không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô nói trên để đi mua ma túy về sử dụng. Hành vi của bà T không cấu thành tội phạm.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 túi nylon màu trắng, loại vuốt viền màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, loại Methamphetamine, Khối lượng 0.4355 gam. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,3595 gam; 01 đoạn ống nhựa hình cong, một đầu được gắn với ống nhựa màu đỏ trắng là vật chứng của vụ án nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Pha T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Pha T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
 - Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.
 - Xử phạt bị cáo Phạm Pha T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/10/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon màu trắng, loại vuốt viền màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, loại Methamphetamine, Khối lượng 0.4355 gam. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,3595 gam; 01 đoạn ống nhựa hình cong, một đầu được gắn với ống nhựa màu đỏ trắng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Phạm Pha T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Lê Thị Trúc Linh

